**Chi tiết thủ tục hành chính**

**Mã thủ tục:** 2.001199.000.00.00.H56

**Số quyết định:** 2784/QĐ-UBND

**Tên thủ tục:** Đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên

**Cấp thực hiện:** Cấp Bộ, Cấp Tỉnh

**Loại thủ tục:** TTHC không được luật giao cho địa phương quy định hoặc quy định chi tiết

**Lĩnh vực:** Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp

**Trình tự thực hiện:**

**+ Trường hợp đăng ký trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính:**

- Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP nộp hồ sơ tại Phòng Đăng ký kinh doanh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính.

- Sau khi tiếp nhận hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, Phòng Đăng ký kinh doanh trao Giấy biên nhận về việc nhận hồ sơ cho người nộp hồ sơ. Phòng Đăng ký kinh doanh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

- Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ hoặc tên doanh nghiệp yêu cầu đăng ký không đúng theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh sẽ thông báo bằng văn bản nội dung cần sửa đổi, bổ sung cho người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ.

**+ Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử sử dụng chữ ký số công cộng:**

- Người nộp hồ sơ kê khai thông tin, tải văn bản điện tử, ký xác thực hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử và thanh toán phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp theo quy trình trên cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (https://dangkykinhdoanh.gov.vn).

- Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, người nộp hồ sơ sẽ nhận được Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử.

- Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện cấp đăng ký doanh nghiệp, Phòng Đăng ký kinh doanh thực hiện cấp đăng ký doanh nghiệp và thông báo cho doanh nghiệp về việc cấp đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện cấp đăng ký doanh nghiệp, Phòng Đăng ký kinh doanh gửi thông báo qua mạng thông tin điện tử cho doanh nghiệp để yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ.

**+ Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử sử dụng Tài khoản đăng ký kinh doanh:**

- Người nộp hồ sơ sử dụng Tài khoản đăng ký kinh doanh để kê khai thông tin, tải văn bản điện tử và ký xác thực hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử và thanh toán phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp theo quy trình trên cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (https://dangkykinhdoanh.gov.vn) . Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử sử dụng Tài khoản đăng ký kinh doanh, văn bản ủy quyền phải có thông tin liên hệ của người ủy quyền để xác thực việc nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử.

- Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ đăng ký, người nộp hồ sơ sẽ nhận được Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử.

- Phòng Đăng ký kinh doanh cấp đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp trong trường hợp hồ sơ đủ điều kiện và thông báo cho doanh nghiệp về việc cấp đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện, Phòng Đăng ký kinh doanh gửi thông báo qua mạng thông tin điện tử cho doanh nghiệp để yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ.

**+ Công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp**

- Việc đề nghị công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp được thực hiện tại thời điểm doanh nghiệp nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Nội dung công bố bao gồm các nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và thông tin về ngành, nghề kinh doanh.

**Cách thức thực hiện:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức nộp** | **Thời hạn giải quyết** | **Phí, lệ phí** | **Mô tả** |
| Trực tiếp | 3 Ngày làm việc | Phí : Đồng (- Miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp lần đầu đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh.)  Phí : Đồng (Phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp có thể được nộp trực tiếp hoặc chuyển vào tài khoản của Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử.))  Phí : 100.000 Đồng (Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và được hoàn trả lại trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp.)  Lệ phí : 50.000 Đồng (- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp và không được hoàn trả trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp.) | Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. |
| Trực tuyến | 3 Ngày làm việc | Phí : Đồng (- Miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp lần đầu đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh.)  Phí : Đồng (Phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp có thể được nộp trực tiếp hoặc chuyển vào tài khoản của Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử.))  Phí : 100.000 Đồng (Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và được hoàn trả lại trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp.)  Lệ phí : 0 Đồng (Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử.) | Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp: https://dangkykinh doanh.gov.vn. - Địa chỉ trực tuyến: https://dichvucong .thanhhoa.gov.vn (toàn trình) |
| Dịch vụ bưu chính | 3 Ngày làm việc | Phí : Đồng (- Miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp lần đầu đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh.)  Phí : Đồng (Phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp có thể được nộp trực tiếp hoặc chuyển vào tài khoản của Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử.))  Phí : 100.000 Đồng (Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và được hoàn trả lại trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp.)  Lệ phí : 50.000 Đồng (- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp và không được hoàn trả trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp.) | Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. |

**Thành phần hồ sơ:**

**Trường hợp doanh nghiệp được chuyển đổi từ hộ kinh doanh có nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tham gia góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp theo quy định của Luật Đầu tư thì hồ sơ phải có**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên giấy tờ** | **Mẫu đơn, tờ khai** | **Số lượng** |
| Văn bản của Cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài |  | Bản chính: 1 Bản sao: 1 |

**Trường hợp đăng ký doanh nghiệp xã hội**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên giấy tờ** | **Mẫu đơn, tờ khai** | **Số lượng** |
| Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp | Phụ lục I-3.docx | Bản chính: 1 Bản sao: 0 |
| Điều lệ công ty |  | Bản chính: 1 Bản sao: 0 |
| Danh sách thành viên | Phụ lục I-6.docx | Bản chính: 1 Bản sao: 0 |
| Bản sao Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp |  | Bản chính: 0 Bản sao: 1 |
| Bản sao Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với thành viên công ty; Giấy tờ pháp lý của tổ chức đối với thành viên; Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo ủy quyền của thành viên và văn bản cử người đại diện theo ủy quyền; - Đối với thành viên là tổ chức nước ngoài thì bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức phải được hợp pháp hóa lãnh sự | Phụ lục I-10.docx | Bản chính: 0 Bản sao: 1 |
| Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với trường hợp doanh nghiệp được thành lập hoặc tham gia thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài hoặc tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định tại Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn thi hành. |  | Bản chính: 0 Bản sao: 1 |
| Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường (phải có chữ ký của các thành viên là cá nhân; người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo ủy quyền đối với thành viên là tổ chức) | Phụ lục II-26.docx | Bản chính: 1 Bản sao: 0 |

**Trường hợp đăng ký doanh nghiệp đối với công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên giấy tờ** | **Mẫu đơn, tờ khai** | **Số lượng** |
| (i) Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp | Phụ lục I-3.docx | Bản chính: 1 Bản sao: 0 |
| (ii) Điều lệ công ty |  | Bản chính: 1 Bản sao: 0 |
| (iii) Danh sách thành viên | Phụ lục I-6.docx | Bản chính: 1 Bản sao: 0 |
| (iv) Bản sao các giấy tờ sau đây: - Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp; - Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với thành viên công ty; Giấy tờ pháp lý của tổ chức đối với thành viên; Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo ủy quyền của thành viên và văn bản cử người đại diện theo ủy quyền; - Đối với thành viên là tổ chức nước ngoài thì bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức phải được hợp pháp hóa lãnh sự; - Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với trường hợp doanh nghiệp được thành lập hoặc tham gia thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài hoặc tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định tại Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn thi hành | Phụ lục I-10.docx | Bản chính: 0 Bản sao: 1 |
| (v) Bản sao giấy phép thành lập và hoạt động hoặc bản sao văn bản chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước |  | Bản chính: 0 Bản sao: 1 |

**Trường hợp đăng ký doanh nghiệp đối với tổ chức tín dụng**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên giấy tờ** | **Mẫu đơn, tờ khai** | **Số lượng** |
| (i) Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp | Phụ lục I-3.docx | Bản chính: 1 Bản sao: 0 |
| (ii) Điều lệ công ty |  | Bản chính: 1 Bản sao: 0 |
| (iii) Danh sách thành viên | Phụ lục I-6.docx | Bản chính: 1 Bản sao: 0 |
| (iv) Bản sao các giấy tờ sau đây: - Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp; - Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với thành viên công ty; Giấy tờ pháp lý của tổ chức đối với thành viên; Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo ủy quyền của thành viên và văn bản cử người đại diện theo ủy quyền; - Đối với thành viên là tổ chức nước ngoài thì bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức phải được hợp pháp hóa lãnh sự; - Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với trường hợp doanh nghiệp được thành lập hoặc tham gia thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài hoặc tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định tại Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn thi hành | Phụ lục I-10.docx | Bản chính: 0 Bản sao: 1 |
| (v) Bản sao giấy phép hoặc văn bản chấp thuận do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp |  | Bản chính: 0 Bản sao: 1 |

**Trường hợp đăng ký thành lập doanh nghiệp trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên giấy tờ** | **Mẫu đơn, tờ khai** | **Số lượng** |
| Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp | Phụ lục I-3.docx | Bản chính: 1 Bản sao: 0 |
| Điều lệ công ty |  | Bản chính: 1 Bản sao: 0 |
| Danh sách thành viên | Phụ lục I-6.docx | Bản chính: 1 Bản sao: 0 |
| Bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp |  | Bản chính: 0 Bản sao: 1 |
| Bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với thành viên công ty; Giấy tờ pháp lý của tổ chức đối với thành viên; Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo ủy quyền của thành viên và văn bản cử người đại diện theo ủy quyền. Đối với thành viên là tổ chức nước ngoài thì bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức phải được hợp pháp hóa lãnh sự |  | Bản chính: 0 Bản sao: 1 |
| Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh |  | Bản chính: 1 Bản sao: 0 |
| Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký thuế |  | Bản chính: 0 Bản sao: 1 |

**Trường hợp đăng ký thành lập doanh nghiệp xã hội trên cơ sở chuyển đổi từ cơ sở bảo trợ xã hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên giấy tờ** | **Mẫu đơn, tờ khai** | **Số lượng** |
| (vii) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký thuế |  | Bản chính: 0 Bản sao: 1 |
| (viii) Văn bản của Cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đối với trường hợp phải thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp theo quy định của Luật Đầu tư |  | Bản chính: 1 Bản sao: 0 |
| (iv) Bản sao các giấy tờ sau đây: - Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp; - Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với thành viên công ty; Giấy tờ pháp lý của tổ chức đối với thành viên; Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo ủy quyền của thành viên và văn bản cử người đại diện theo ủy quyền; - Đối với thành viên là tổ chức nước ngoài thì bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức phải được hợp pháp hóa lãnh sự | Phụ lục I-10.docx | Bản chính: 0 Bản sao: 1 |
| (v) Quyết định cho phép chuyển đổi thành doanh nghiệp xã hội bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền đã cấp giấy phép thành lập cơ sở bảo trợ xã hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện |  | Bản chính: 1 Bản sao: 0 |
| (vi) Giấy chứng nhận đăng ký thành lập đối với cơ sở bảo trợ xã hội, giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ đối với quỹ xã hội, quỹ từ thiện |  | Bản chính: 1 Bản sao: 0 |
| (i) Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp | Phụ lục I-3.docx | Bản chính: 1 Bản sao: 0 |
| (ii) Điều lệ công ty |  | Bản chính: 1 Bản sao: 0 |
| (iii) Danh sách thành viên | Phụ lục I-6.docx | Bản chính: 1 Bản sao: 0 |

**Trường hợp ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải có**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên giấy tờ** | **Mẫu đơn, tờ khai** | **Số lượng** |
| Văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp. Văn bản ủy quyền này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực |  | Bản chính: 1 Bản sao: 0 |
| Bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân được ủy quyền |  | Bản chính: 0 Bản sao: 1 |

**Trường hợp ủy quyền cho tổ chức hoặc đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính không phải là bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải có**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên giấy tờ** | **Mẫu đơn, tờ khai** | **Số lượng** |
| Bản sao hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức làm dịch vụ thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp |  | Bản chính: 0 Bản sao: 1 |
| Giấy giới thiệu của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp |  | Bản chính: 1 Bản sao: 0 |
| Bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân người được giới thiệu |  | Bản chính: 0 Bản sao: 1 |

**Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì khi thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, nhân viên bưu chính phải nộp**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên giấy tờ** | **Mẫu đơn, tờ khai** | **Số lượng** |
| Bản sao phiếu gửi hồ sơ theo mẫu do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích phát hành có chữ ký xác nhận của nhân viên bưu chính và người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp |  | Bản chính: 0 Bản sao: 1 |

**Đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên giấy tờ** | **Mẫu đơn, tờ khai** | **Số lượng** |
| Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp | Phụ lục I-3.docx | Bản chính: 1 Bản sao: 0 |
| Điều lệ công ty |  | Bản chính: 1 Bản sao: 0 |
| Danh sách thành viên | Phụ lục I-6.docx | Bản chính: 1 Bản sao: 0 |
| Bản sao Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp |  | Bản chính: 0 Bản sao: 1 |
| Bản sao Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với thành viên công ty; Giấy tờ pháp lý của tổ chức đối với thành viên; Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo ủy quyền của thành viên và văn bản cử người đại diện theo ủy quyền; Đối với thành viên là tổ chức nước ngoài thì bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức phải được hợp pháp hóa lãnh sự | Phụ lục I-10.docx | Bản chính: 0 Bản sao: 1 |
| Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với trường hợp doanh nghiệp được thành lập hoặc tham gia thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài hoặc tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định tại Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn thi hành |  | Bản chính: 0 Bản sao: 1 |

**Đối tượng thực hiện:** Công dân Việt Nam, Doanh nghiệp, Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX), Hợp tác xã

**Cơ quan thực hiện:** Phòng Đăng ký kinh doanh

**Cơ quan có thẩm quyền:** Phòng Đăng ký kinh doanh

**Địa chỉ tiếp nhận HS:** - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa) - Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp: https://dangkykinh doanh.gov.vn. - Địa chỉ trực tuyến: https://dichvucong .thanhhoa.gov.vn (toàn trình)

**Cơ quan được ủy quyền:** Không có thông tin

**Cơ quan phối hợp:** Không có thông tin

**Kết quả thực hiện:** Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty TNHH hai thành viên trở lên, Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp

**Căn cứ pháp lý:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Số ký hiệu** | **Trích yếu** | **Ngày ban hành** | **Cơ quan ban hành** |
| 47/2019/TT-BTC | Thông thư 47/2019/TT-BTC | 05-08-2019 | Bộ Tài chính |
| 122/2020/NĐ-CP | Quy định về phối hợp, liên thông thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, khai trình việc sử dụng lao động, cấp mã số đơn vị tham gia bảo hiểm xã hội, đăng ký sử dụng hóa đơn của doanh nghiệp | 15-10-2020 | Chính phủ |
| 59/2020/QH14 | Luật Doanh nghiệp | 17-06-2020 | Quốc Hội |
| 01/2021/TT-BKHĐT | Hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp | 16-03-2021 | Bộ Kế hoạch và Đầu tư |

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện:** Không có thông tin

**Từ khóa:** Đăng ký, thành lập, công ty TNHH, hai thành viên trở lên

**Mô tả:** Không có thông tin